




序号	FC线品牌	使用情况	模式	连接状态	长度	备注
1	AMPHENOL	正常	多模: LC-LC	非直连	5M/10M	 AMPHENOL光纤线.jpg
2	CHENG DA	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	IP SAN万兆网络
3	COMMScope (康普)	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/30M	
4	FAB Langtao	正常	多模: LC/LC-UPC	非直连	10M	
5	FAB (LANG TAO)	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
6	Fibercom	正常	多模: LC-LC	非直连	18M	
7	Fiberoptic patchcord	正常	多模: LC-LC	非直连	10M	
8	hongxin	正常	多模: LC-LC	非直连	10M	
9	HP	正常	多模: LC-LC	非直连/直连	15M/3M/5M	
10	HUAWANG	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
11	IBM	正常	多模: LC-LC	非直连	13M/5M/25M /10M/15M	
12	KDF恺得菲	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
13	KS	正常	多模: LC-LC	直连	10M	 KS光纤线.jpg
14	LFOC (力孚)	正常	多模: LC-LC	非直连	5M/15M/10M	
15	M2	正常	多模: LC-LC	非直连	25M	
16	M3	正常	多模: LC-LC	直连	3M/5M/10M	
17	NDCSEN	正常	多模: LC-LC	直连	3M	
18	NEVADA Western	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
19	OM3	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
20	Patch Cord	正常	多模: LC-LC	直连	3M/5M	
21	quicken	正常	多模: LC-LC	非直连	10M/3M	
22	rosenberger	正常	多模: LCD-LCD	非直连	2M	 rosenberger光纤线.jpg
23	schneider	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/15M	
24	SHIP	正常	多模: LC-LC	直连	3M	
25	SHUN DA	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
26	SONET Cable Systems	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
27	SYSTIMAX	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	SYSTIMAX-D LAZRSPEED 550
28	TE	正常	多模: LC-LC	直连	3M/5M	
29	WTTX	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
30	安普	正常	多模: LC-LC	非直连	10M/15M	
31	北方科电	正常	多模: LC-LC	直连	3M	

32	大唐电信	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/5M	
33	华通光电	正常	多模: LC-LC	非直连	5M/10M	
34	凯邦	正常	多模: LC-LC	直连	5M	
35	欧孚	正常	多模: LC-LC	非直连	15M/10M/5M/3M	
36	普卡特	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
37	普天	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
38	深圳市金鸿科技有限公司	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
39	天津荣光	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/5M	
40	武汉市晓园光通信有限公司	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
41	讯朗 (XL Technology)	正常	多模: LC-LC	直连/非直连	10M	
42	易蒙	正常	多模: LC-LC	直连	3M	
43	永速	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/5M	
44	JKS	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
45	Viameo	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
46	SUN	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
47	DATAComm	正常	多模: LC-LC	非直连	2M	
48	Tyco Electrics	正常	多模: LC-LC	直连	3M/5M	
49	Landove	正常	多模: LC-LC	直连	3M	
50	WT-LINK	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
51	WWTX	正常	多模: LC-LC	直连	5M	
52	Siecor gold	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
53	华视伟业	正常	多模: LC-PC	非直连	5M	
54	杰普特	正常	多模: LC-LC	非直连/直连	10M	
55	EB-LINK	正常	多模: LC-LC	非直连	20M	
56	宇通	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/5M	
57	菲尼特	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
58	利源祥	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
59	Standard cabling System	正常	多模: LC-LC	直连	5M	
60	LINKBASIC	正常	多模: LC-LC	非直连	3M/5M	
61	chuzhou	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	
62	凯雷光通	正常	多模: LC-LC	非直连	5M	
63	QINIAN	正常	多模: LC-LC	非直连	3M	

64	深圳艾尔讯电子	正常	多模：LC-LC	直连/非直连	3M	
65	Deco	正常	多模：LC-LC	直连	5M	
66	HEADWAY	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
67	中航光电	正常	多模：LC-LC	非直连	5M/10M/15M	
68	Easy-Fiber	正常	多模：LC-LC	直连	3M	
69	JONHON	正常	DLC-DLC	非直连	15M	
70	航一	正常	多模：LC-LC	直连/非直连	3M	
71	卡菲博	有一个异常	多模：LC-LC	直连	10M/3M	
72	corning	正常	多模：LC-LC	非直连	30M	
73	正通飞达	正常	多模：LC-LC	非直连	3M/5M	
74	Duplex	正常	多模：LC-LC	非直连	25M	
75	大华	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
76	优族	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	10GE
77	易瑞达	正常	多模：LC-LC	直连	5M	
78	优诺	正常	多模：LC-LC	直连	3M	
79	APP	正常	多模：LC-LC	非直连	10M	
80	XHT	正常	多模：LC-LC	非直连	10M	
81	胜为	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
82	概勃科技	正常	多模：LC-LC	非直连	3M/5M	
83	华通	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
84	Nexans	正常	多模：LC-LC	非直连	2M	
85	浪潮	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
86	华鸿HUAHONG	正常	多模：LC-LC	非直连	7M	
87	Fiber Optic Connector	正常	多模：LC-LC	非直连	5M/15M	
88	大唐保镖	正常	多模：LC-LC	非直连	3M/5M	
89	飞博光通	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
90	Lenovo	正常	多模：LC-LC	直连	5M	
91	波奈特	正常	多模：LC-LC	非直连	3M	
92	3M（美国3M公司）	正常	多模：LC-LC	直连	1-3M	